

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 21 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị H; Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Phùng Văn M; Sinh năm: 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hà Thị H và ông Phùng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Phùng Văn M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H, ông M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thoả thuận chia tài sản chung khi ly hôn giữa bà Hà Thị H và ông Phùng Văn M cụ thể như sau:

Ông Phùng Văn M được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản gồm 01 thửa đất số 46, tờ bản đồ số 43, diện tích 109,2m<sup>2</sup>; tại tổ X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 169429 do UBND huyện Y cấp ngày 21/9/2004 cho hộ ông Phùng Văn M và 01 ngôi nhà xây

4 tầng đã được xây dựng trên diện tích đất 109,2m<sup>2</sup> nêu trên kể từ ngày ông M thanh toán xong số tiền 500.000.000<sup>d</sup> (năm trăm triệu đồng) cho bà Hà Thị H.

Ông Phùng Văn M có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 500.000.000<sup>d</sup> (năm trăm triệu đồng) cho bà Hà Thị H, phương thức thanh toán trả một lần, thời điểm thanh toán chậm nhất ngày 29/4/2020, người nhận tiền là bà Hà Thị H, địa chỉ: Tổ X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Sau khi nhận đủ số tiền ông M có nghĩa vụ thanh toán, bà H phải thu dọn hành lý tư trang cá nhân ra khỏi ngôi nhà ông M được quyền sở hữu và bàn giao lại chìa khóa ngôi nhà (nếu có) cho ông Phùng Văn M. Sau khi đã thanh toán xong số tiền hai bên không có sự đồng ý của phía bên sở hữu, quản lý tài sản thì không được tự ý xâm phạm chỗ ở theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về công nợ chung: Bà H, ông M đều xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà H đã nộp là 56.550.000<sup>d</sup> (năm mươi sáu triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2010/04103 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho bà Hà Thị H 56.400.000<sup>d</sup> (năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Ngọc Vĩnh**